

2.3. Nhà thầu phụ đặc biệt (nếu có): không sử dụng

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt, không đạt để xây dựng tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật.

Trường hợp sử dụng phương pháp đạt, không đạt, đối với các tiêu chí đánh giá tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt. Đối với các tiêu chí chi tiết cơ bản trong tiêu chí tổng quát, chỉ sử dụng tiêu chí đạt, không đạt; đối với các tiêu chí chi tiết không cơ bản trong tiêu chí tổng quát, ngoài tiêu chí đạt, không đạt, được áp dụng thêm tiêu chí chấp nhận được nhưng không được vượt quá 30% tổng số các tiêu chí chi tiết trong tiêu chí tổng quát đó. Tiêu chí tổng quát được đánh giá là đạt khi tất cả các tiêu chí chi tiết cơ bản được đánh giá là đạt và các tiêu chí chi tiết không cơ bản được đánh giá là đạt hoặc chấp nhận được.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí tổng quát đều được đánh giá là đạt.

Nội dung yêu cầu	Mức độ đáp ứng	
1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật liệu xây dựng:		
1.1. Mức độ đáp ứng yêu cầu kỹ thuật của vật tư chính bao gồm: cát, đá, xi măng, sắt thép, đất núi, cọc tre, ..	Nêu đầy đủ thông tin cho các loại vật tư chính sử dụng cho gói thầu bao gồm đặc tính kỹ thuật, các tiêu chuẩn, quy phạm có liên quan.	Đạt
	Không đề xuất hoặc nội dung đề xuất không đáp ứng các yêu cầu nêu trên	Không đạt
1.2. Mức độ đáp ứng yêu cầu về nguồn cung cấp các vật tư chính bao gồm: cát, đá, xi măng, sắt thép, đất núi, cọc tre, ..	Nêu rõ nguồn cung cấp vật tư kèm theo hợp đồng nguyên tắc hoặc cam kết của nhà cung cấp nhà sản xuất về việc cung ứng các vật tư chính, vật liệu chính cho gói thầu	Đạt
	Không nêu rõ nguồn cung cấp, không có hợp đồng nguyên tắc hoặc không có cam kết của nhà cung cấp, nhà sản xuất về việc cung ứng các vật tư chính, vật liệu chính cho gói thầu	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là Đạt	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
2. Giải pháp kỹ thuật thi công		

<p>2.1. Giải pháp tổ chức mặt bằng công trường: thiết bị thi công, lán trại, kho bãi tập kết vật liệu, chất thải, rào chắn, biển báo, cấp nước, thoát nước, giao thông, liên lạc trong quá trình thi công.</p>	<p>Có giải pháp hợp lý, phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.</p>	Đạt
	<p>Không đề xuất hoặc đề xuất giải pháp kỹ thuật không hợp lý, không phù hợp với điều kiện biện pháp thi công, tiến độ thi công và hiện trạng công trình xây dựng.</p>	Không Đạt
<p>2.2. Giải pháp tổ chức thi công các hạng mục (1) Nạo vét, đắp bờ trái (đoạn cách hạ lưu cống vào kênh hút trạm bơm Lê Thiện 370m đến cuối khu dân cư Dụ Nghĩa). (2) Nạo vét, đắp bờ trái (đoạn từ nghĩa trang Dụ Nghĩa đến cách thượng lưu cầu Hồ 377m. (3) Nạo vét, đắp bờ trái (đoạn hạ lưu cầu Hồ đến trạm bơm Tân Tiến). (4) Đắp bờ, sửa chữa bờ phải kênh An Kim Hải nhánh 1 (đoạn từ UBND phường Lê Lợi đến nhà ông Toàn).</p>	<p>Có giải pháp hợp lý, phù hợp với điều kiện thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Đề xuất giải pháp tổ chức thi công phải phù hợp với đề xuất tài chính của từng công việc cụ thể</p>	Đạt
	<p>Không đề xuất hoặc đề xuất giải pháp không hợp lý, không phù hợp với điều kiện thi công và hiện trạng công trình xây dựng. Đề xuất giải pháp không phù hợp với đề xuất tài chính của từng công việc cụ thể</p>	Không Đạt
Kết luận	<p>Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết trên được xác định là Đạt</p>	Đạt
	<p>Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.</p>	Không đạt
3. Biện pháp tổ chức thi công		
<p>Biện pháp tổ chức thi công các hạng mục công trình</p>	<p>Đề xuất biện pháp tổ chức thi công hợp lý, có thuyết minh và bản vẽ biện pháp thi công thể hiện đủ cho công tác thi công các hạng</p>	Đạt

	<p>mục công trình.</p> <p>Nhà thầu khảo sát hiện trường công trình:</p> <p>Kênh An Kim Hải nhánh 1. Hạng mục: (1) Nạo vét, đắp bờ trái (đoạn cách hạ lưu cống vào kênh hút trạm bơm Lê Thiện 370m đến cuối khu dân cư Dụ Nghĩa). (2) Nạo vét, đắp bờ trái (đoạn từ nghĩa trang Dụ Nghĩa đến cách thượng lưu cầu Hồ 377m. (3) Nạo vét, đắp bờ trái (đoạn hạ lưu cầu Hồ đến trạm bơm Tân Tiến). (4) Đắp bờ, sửa chữa bờ phải kênh An Kim Hải nhánh 1 (đoạn từ UBND phường Lê Lợi đến nhà ông Toàn), trong phạm vi công trình; đề xuất cụ thể.</p> <p>Lập biện pháp thi công chi tiết:</p> <p>- Công tác vận chuyển máy móc thiết bị, vật tư, vật liệu không được làm ảnh hưởng đến an toàn cho các công trình của địa phương và các công trình trong hệ thống thủy lợi (Đường, cầu, cống, kênh, nhà)</p> <p>Phương án vận chuyển vật tư, thiết bị, quá trình thi công: Không được làm đục, loang dầu... ảnh hưởng môi trường cũng như ô nhiễm nguồn nước khu vực.</p>	
	Không đề xuất hoặc đề xuất biện pháp tổ chức thi công không đầy đủ, không phù hợp với công trình	Không Đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn 3.1 được xác định là đạt.	Đạt
4. Tiến độ thi công:		
4.1. Thời gian thi công	Đề xuất thời gian thi công không vượt quá 60 ngày có tính đến điều kiện thời tiết.	Đạt
	Không đề xuất, đề xuất không cụ thể hoặc đề xuất về thời gian thi công vượt quá 60 ngày.	Không đạt
4.2. Biểu tiến độ thi công hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của HSMT	Có Biểu tiến độ thi công (bao gồm biểu đồ tiến độ công việc, biểu đồ huy động nhân lực, vật liệu, máy móc thiết bị thi công) hợp lý, khả thi và phù hợp với đề xuất kỹ thuật và đáp ứng yêu cầu của E-HSMT.	Đạt
	Không đề xuất hoặc nội dung đề xuất không đáp ứng các yêu cầu nêu trên.	Không đạt

Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
5. Biện pháp bảo đảm chất lượng		
5.1. Biện pháp bảo đảm chất lượng nguyên liệu đầu vào	<ul style="list-style-type: none"> - Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với biện pháp tổ chức thi công. - Có kế hoạch tổ chức thí nghiệm về vật liệu (tần suất thí nghiệm phù hợp với biện pháp thi công, tiêu chuẩn hiện hành); 	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> - Không có hoặc có biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với biện pháp tổ chức thi công - Không có kế hoạch tổ chức thí nghiệm về vật liệu (tần suất thí nghiệm phù hợp với biện pháp thi công, tiêu chuẩn hiện hành); 	Không đạt
5.2. Biện pháp bảo đảm chất lượng thi công các hạng mục công trình	<ul style="list-style-type: none"> - Có biện pháp bảo đảm chất lượng hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công. - Có kế hoạch tổ chức thí nghiệm về cấu kiện, kết cấu công trình.., (các phép thử tương ứng và thời điểm thí nghiệm phải phù hợp với biểu đồ tiến độ công việc do nhà thầu đề xuất nếu tại Mục 4.2) 	Đạt
	<ul style="list-style-type: none"> Không đề xuất hoặc đề xuất biện pháp bảo đảm chất lượng nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công - Không có kế hoạch tổ chức thí nghiệm về cấu kiện, kết cấu công trình.., (các phép thử tương ứng và thời điểm thí nghiệm không phù hợp với biểu đồ tiến độ công việc do nhà thầu đề xuất nếu tại Mục 4.2) 	Không đạt
Kết luận	Cả 2 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

6. An toàn lao động, phòng cháy chữa cháy, vệ sinh môi trường:		
6.1. An toàn lao động		
Biện pháp an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện an toàn lao động hợp lý, khả thi phù hợp với điều kiện và biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có hoặc có biện pháp an toàn lao động nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với điều kiện và biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.2. Phòng cháy, chữa cháy		
Biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi, phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có biện pháp phòng cháy, chữa cháy hoặc có biện pháp phòng cháy, chữa cháy nhưng không hợp lý, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
6.3. Vệ sinh môi trường		
Biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường hợp lý, khả thi phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Đạt
	Không có hoặc có biện pháp bảo đảm vệ sinh môi trường nhưng không hợp lý, không khả thi, không phù hợp với đề xuất về biện pháp tổ chức thi công	Không đạt
Kết luận	Cả 3 tiêu chuẩn chi tiết đều được xác định là đạt.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt
7. Bảo hành và uy tín của nhà thầu:		
7.1. Bảo hành		
Thời gian bảo hành công trình	Có đề xuất thời gian bảo hành lớn hơn hoặc bằng 12 tháng.	Đạt
	Không đề xuất, đề xuất không cụ thể hoặc đề xuất thời gian bảo hành nhỏ hơn 12 tháng.	Không đạt
7.2. Uy tín của nhà thầu		

Uy tín của nhà thầu thông qua việc thực hiện các hợp đồng tương tự	Không có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu.	Đạt
	Có một hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu nhưng lại có một hợp đồng tương tự khác được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng.	Chấp nhận được
	Có hợp đồng tương tự chậm tiến độ hoặc bỏ dở do lỗi của nhà thầu và không có hợp đồng tương tự nào được giải thưởng về chất lượng công trình xây dựng.	Không đạt
Kết luận	Tiêu chuẩn chi tiết 7.1 được xác định là đạt, tiêu chuẩn chi tiết 7.2 được xác định là đạt hoặc chấp nhận được.	Đạt
	Có 1 tiêu chuẩn chi tiết được xác định là không đạt.	Không đạt

Nhà thầu có thể đính kèm chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình hoặc không đính kèm chứng chỉ này trong E-HSĐT, kể cả trường hợp E-HSMT có yêu cầu nhà thầu phải có chứng chỉ này. Việc nhà thầu không đính kèm chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình không phải là lý do loại bỏ nhà thầu. E-HSĐT của nhà thầu vẫn được tiếp tục xem xét, đánh giá và được xét duyệt trúng thầu. Trường hợp trúng thầu, nhà thầu phải xuất trình chứng chỉ năng lực hoạt động xây dựng công trình trước khi trao hợp đồng.

Mục 4. Tiêu chuẩn đánh giá về tài chính

4.1. Phương pháp giá thấp nhất⁵:

Cách xác định giá thấp nhất theo các bước sau đây:

Bước 1. Xác định giá dự thầu;

Bước 2. Hiệu chỉnh sai lệch thừa (thực hiện theo quy định tại Mục 28 E-CDNT);

Bước 3. Xác định giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có);

Bước 4. Xác định ưu đãi (nếu có) theo quy định tại Mục 29 E-CDNT

Bước 5. Xếp hạng nhà thầu: E-HSĐT có giá dự thầu sau hiệu chỉnh sai lệch thừa (nếu có), trừ đi giá trị giảm giá (nếu có), sau ưu đãi (nếu có) thấp nhất được xếp hạng thứ nhất.

Trường hợp chủ đầu tư đưa ra các khoản tạm tính thì phần chi phí cho các khoản tạm tính, trong đó bao gồm chi phí công nhật sẽ được tách riêng và không được xem xét trong quá trình đánh giá E-HSĐT để so sánh, xếp hạng các E-HSĐT

Mục 5. Phương án kỹ thuật thay thế trong E-HSĐT (nếu có): không có

⁵ Trường hợp áp dụng phương pháp này thì xóa bỏ khoản 4.2 Mục 4 Chương này.